TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2023/HS-ST
Ngày: 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn C
Ông Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Diệu L - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Hoàng Y* - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1986; tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: 420, khu B, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Phụ xe.

Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1954 (đã chết); Con bà Lê Thị B, sinh năm 1956 (đã chết); Gia đình có (08) tám anh em, bị cáo là con thứ bảy; Có vợ tên Đinh Thị H, sinh năm 1987. Có 01 (một) con sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Đặng Ngọc K, sinh năm 1972. Địa chỉ: 542/12/16A Nguyễn Ảnh T, phường H, quận 12, Thành phố H, là đại diện Công ty bảo vệ P. Trụ sở tại: 252, ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L (có mặt tai phiên toà);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ 26 M, phường B, thành phố T, Thành phố H, là đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt tại phiên toà).

2/ Anh Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1989. Địa chỉ: 3/81, tổ 14, khu phố 1, phường T, quận 12, Thành phố H, là đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn N và Mai Hồng P sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại: số 225, tổ 3, khu phố 1, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đ là nhân viên bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ T có trụ sở tại số 710/6/14 Phan Văn Trị, phường 10, Quận G, Thành phố H. Vào ngày 30 tháng 01 năm 2022, N và P được phân công trực bảo vệ từ 07 giờ ngày 30/01/2022 đến 07 ngày 31/01/2022, nhiệm vụ trực sảnh bên trong có tiếp nhận khách ra vào và tuần tra ban đêm xung quanh khu vực 81 hecta công trường xây dựng Aquacity. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/01/2022, P rủ N cắt dây điện ngầm bán lấy tiền tiêu xài thì Nhàn đồng ý. Sau đó, N và P đi đến tụ điện cách chốt trực 100 mét, P dùng 01 (một) kiềm cạy cửa tụ điện và ngắt cầu dao điện và ngắt cầu dao điện còn N đứng cách P 01 (một) mét để cảnh giới. Sau khi tắt cầu dao điện tổng, P dùng kiềm cắt khoảng 40 mét dây cáp điện ngầm hạ thế tại đường số 11, khu 81 hecta do Công ty bảo vệ P, trụ sở số 252, ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L đang bảo vệ, quản lý (đoạn dây cáp điện bị mất trộm do Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư- Thương mại và xây dựng V trụ sở tại số 04 Q, phường 11, quận G, thành phố H đã thi công xong, bàn giao lại Công ty đầu tư bất động sản L, Công ty đầu tư bất động sản L giao cho Công ty bảo vệ P bảo vệ, quản lý), khi P cắt xong dây cáp diện thì N phụ Phúc kéo đoạn dây cáp điện vừa cắt trộm được ra ngoài để P cắt nhỏ mang đi bán. Sau khi bán được số dây cáp điện trên P đưa cho N 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), số tiền này N đã tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, đại diện Công ty xây dựng V đã làm đơn trình báo Công an xã L, Công an xã L lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "40 (Bốn mươi) mét dây cáp ngầm hạ thế loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X 100m2-0,6/1KV có giá trị định giá tài sản là 4.504.00 (Bốn triệu, năm trăm lẻ bốn nghìn đồng)"

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty bảo vệ T, Công ty bảo vệ P, Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư- Thương mại và xây dựng V và Ban quản lý dự án N đã làm việc thống nhất Công ty bảo vệ dịch vụ T bồi thường số tiền 21.165.649 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng) cho chủ đầu tư dự án nên các bên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Số tiền trên, Công ty dịch vụ bảo vệ T đã trừ hết và lương của bị cáo N, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với Mai Hồng P sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại số 225, tổ 3, khu phố 1, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đ hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 40 (bốn mươi) mét dây cáp điện ngầm hạ thế, sau khi lấy trộm được, Phúc đã mang đi tiêu thụ, hiện chưa làm việc được với Phúc nên Cơ quan Cảnh điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Cáo trạng số 74/CT-VKSBH ngày 01/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn Chinh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nhàn mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tù về tội "trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) kiềm cộng lực màu đen, dài khoảng 40 cm là công cụ N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh sự việc phạm tội: lưu hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N đã thừa nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/01/2022, tại khu 81 Hecta công trường xây dựng Aquacity thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Đ, Huỳnh Văn N và Mai Hồng P đã có hành vi trộm cắp 40 (Bốn mươi) mét dây cáp ngầm hạ thế loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X 100m2-0,6/1KV có giá trị là 4.504.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm lẻ bốn nghìn đồng) của Công ty bảo vệ P trụ sở 252, ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L đang bảo vệ, quản lý thì N bị khởi tố, xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với Mai Hồng P, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại số 225, tổ 3, khu phố 1, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đ hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu,

làm gì, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) kiềm cộng lực màu đen, dài khoảng 40 cm là công cụ Nhàn sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh sự việc phạm tội: lưu hồ sơ vụ án

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty bảo vệ T, Công ty bảo vệ P, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư- Thương mại và Xây dựng V và Ban quản lý dự án N đã làm việc thống nhất Công ty bảo vệ dịch vụ T bồi thường số tiền 21.165.649 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng) cho chủ đầu tư dự án nên các bên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Số tiền trên, Công ty dịch vụ bảo vệ T đã trừ hết và lương của bị cáo N, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với Mai Hồng P sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại số 225, tổ 3, khu phố 1, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đ hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên toà bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 46, 48, 106, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) kiềm cộng lực màu đen, dài khoảng 40 cm là công cụ Nhàn sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Văn N, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố B;
-Chi cục THADS thành phố B;
-TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị B